

Số 12 -CTrHĐ/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là Kế hoạch số 19-KH/TU); Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (viết tắt là Ban Thường vụ Đảng ủy) ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 19-KH/TU; đảm bảo cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn Đảng bộ nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển của Thành phố và quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Thành phố thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án cụ thể, phù hợp với điều kiện của Đảng bộ. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, thống nhất ý chí và hành động, tạo quyết tâm chính trị cao nhất trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Ưu tiên nguồn lực, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tập trung các lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những yếu tố trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện trước. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, góp phần đưa Thành phố trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số của cả nước và khu vực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Cụ thể hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo Thành phố bằng chương trình hành động cụ thể, phân công trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, Ban, Ngành và các cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tập trung thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Triển khai cải cách hành chính toàn diện trong Đảng tạo bước đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trong tất cả các lĩnh vực công tác gắn với triển khai thực hiện phương châm “Triển khai toàn diện chuyển đổi số - Ứng dụng hiệu quả từng hoạt động”.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Đảng ủy xác định các mục tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo năm giai đoạn (đến hết năm 2026; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045); tập trung thực hiện các mục tiêu về:

- (1) Phát triển hạ tầng.
- (2) Phát triển nguồn lực.
- (3) Phát triển khoa học và công nghệ.
- (4) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
- (5) Phát triển chuyển đổi số.

(Chi tiết tại Phụ lục các mục tiêu cụ thể thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức, quyết tâm về vấn đề phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Chủ động mời chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm thực tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

- Nội dung quán triệt, tuyên truyền cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực tiễn của Đảng bộ và của Thành phố.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình các cơ quan, đơn vị; ưu tiên thực hiện hình thức trực quan, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn Đảng bộ.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về những điểm cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW dưới dạng dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; huy động tất cả các cơ quan báo chí, công thông tin, trang thông tin tham gia vào công tác truyền thông để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các thể chế, chính sách tạo đột phá, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo nguồn lực thực hiện phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số:

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng quy hoạch, chiến lược và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố giai đoạn 2025 - 2045: đồng bộ với quy hoạch của Thành phố tầm nhìn tới năm 2045, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện thành công các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội về cơ chế đột phá để đầu tư mạnh mẽ vào xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, mở rộng các phòng thí nghiệm mở và phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước; Tạo điều kiện thuận lợi để các chuyên gia quốc tế tham gia vào các dự án nghiên cứu lớn, nâng cao năng lực khoa học - công nghệ và chuyển đổi số của Thành phố.

- Tạo cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ: sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng các khu vực, các không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, để thử nghiệm các mô hình kinh doanh, công nghệ mới.

- Xây dựng và hình thành các quỹ phát triển khoa học - công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công - tư, công - công, quỹ đầu tư mạo hiểm...).

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2045 bám sát các quy định hiện hành, đảm bảo tối ưu hóa kết quả đầu tư công vào hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước: Hình thành các Quỹ đầu tư mạo hiểm và chính sách tương ứng (*vốn vào ra, vận hành, thoái vốn, cơ chế chia sẻ lợi ích...*) cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ (nếu đủ điều kiện). Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số của Thành phố. Xây dựng các mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các dự án ứng dụng công nghệ mới, hỗ trợ doanh nghiệp trong các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ để hình thành và phát triển các Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

3. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng dịch vụ số, chuyển đổi số trong quản trị công:

- Tham gia xây dựng các chương trình về Chuyển đổi số Thành phố từng giai đoạn 5 năm, đảm bảo mục tiêu đến năm 2045, bám sát Kế hoạch số 19-KH/TU nhằm xây dựng chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số đồng bộ với quy hoạch tổng thể của Thành phố; ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng, Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, 6G, cáp quang) đến các vùng sâu, vùng xa.

- Thiết lập trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao; phối hợp xây dựng trung tâm dữ liệu vùng; có cơ chế phát triển, khai thác các trung tâm dữ liệu được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách; ưu tiên khai thác, sử dụng hạ tầng dữ liệu do Trung ương đầu tư đối với các dữ liệu trọng yếu của Thành phố.

- Tập trung các hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; tăng dần hàm lượng hoạt động của Đảng và Chính quyền dựa trên dữ liệu; thường xuyên rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, thúc đẩy cải cách hành chính; tăng tỷ lệ liên thông dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, nhà nước, các đơn vị sự nghiệp giữa các cấp; phát triển hàm lượng và tần suất cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế từ nguồn dữ liệu cơ quan nhà nước để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tăng tỷ lệ giao tiếp giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức và người dân thông qua môi trường số, từng bước thiết lập công cụ để doanh nghiệp, tổ chức và người dân tham gia vào hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền và các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố.

- Thiết lập và phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động thu thập, lưu trữ, phân tích, cung cấp thông tin, dữ liệu theo mô hình trung tâm điều hành thông minh, triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) nhằm từng bước tăng cường thông tin, dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, nhà nước, xử lý phản ánh thông tin từ doanh nghiệp, tổ chức và công dân theo thời gian thực.

- Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực của Thành phố; áp dụng công nghệ tiên tiến truy xuất nguồn gốc, IoT, Blockchain cho các sản phẩm trong Thành phố. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu; đồng thời thiết lập cổng thông tin, sàn thương mại điện tử của Thành phố để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức, thông tin về sản phẩm, hàng hóa, công nghệ bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến.

- Phát triển hạ tầng di động và Internet ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tăng thông lượng và tiêu dùng băng rộng trên địa bàn để phát triển xã hội số và góp phần tăng trưởng tổng thu ngân sách theo địa bàn. Phát triển thanh toán số, tổ chức mô hình chợ trực tuyến theo từng địa bàn để thúc đẩy kinh tế số; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số nhằm gia tăng giao dịch số và an toàn an ninh trong giao dịch của người dân; triển khai thường xuyên mô hình “bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số cho người dân thông qua mô hình MOOCs; chú trọng thực hiện chiến lược “học tập suốt đời”.

- Nghiên cứu phát triển các nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội; tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố. Nghiên cứu sớm đưa vào giảng dạy nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ thiết kế vi mạch - bán dẫn, kỹ thuật và công nghệ then chốt.

- Xây dựng chiến lược bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số (*quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...*) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ. Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng lý luận chính trị cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập...

- Xây dựng chiến lược đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề của địa phương, gắn với nhu cầu thực tế của thị trường; tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao; tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm; khuyến khích các đề tài khoa học sinh viên, thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong môi trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng chiến lược tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực, thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo; tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp; mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất toàn quốc về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn.

- Xây dựng Chiến lược thu hút nhân tài, chuyên gia, triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 260/2025/QH15 nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, vi mạch - bán dẫn và đào tạo nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát, tham mưu theo thẩm quyền của Thành phố việc ban hành, thí điểm các cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người tài tham gia cùng Thành phố để giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp, cấp bách... theo từng vụ việc; thí điểm cơ chế phối hợp và triển khai hiệu quả mô hình “04 nhà” (*nhà trường, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà nước*). Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (*nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển...*), cơ chế giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ trung hạn, dài hạn để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc tại Thành phố. Đồng thời, tạo cơ chế phát huy và trọng dụng các chuyên gia, nhà khoa học trình độ cao đang có trong hệ thống. Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức người địa phương ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ địa phương.

6. Tham gia xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số cấp thành phố:

- Xây dựng chiến lược 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Thành phố và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại Thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số; dữ dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư; tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa Thành phố với Trung ương; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Xây dựng chiến lược 5 năm triển khai các nền tảng số, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (*dân cư, đất đai, doanh nghiệp...*) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố, kết nối đến cấp xã tùy điều kiện. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, Logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường. Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại Thành phố, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Trong vòng 5 năm, xây dựng hoàn chỉnh các chiến lược hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (*quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...*); chiến lược phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức; khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu; xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, Blockchain trong nông nghiệp, chế biến; nâng cấp công thông tin, sàn thương mại điện tử cấp thành phố hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm thành phố, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế; triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thành phố đầu tư ra nước ngoài; thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại thành phố; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy nguồn lực nội tại của các Doanh nghiệp (*nhất là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp lớn*) đầu tư phát triển hoạt động R&D nhiệm vụ cho sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số:

- Đầu tư các giải pháp nhằm tăng cường an ninh mạng. Thành lập hoặc nâng cấp Trung tâm An ninh mạng Thành phố; xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố; Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng; định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng; tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

- Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng: chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

- Tăng cường hợp tác với địa phương lân cận, vùng kinh tế, doanh nghiệp, nhà khoa học. Phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo. Tổ chức học tập kinh nghiệm các

tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của thành phố, đặc biệt trong việc xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy các sáng kiến hợp tác giữa các cơ quan chính phủ và các doanh nghiệp quốc tế trong việc triển khai các dự án đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Khuyến khích kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước có trình độ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ vi mạch - bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, ...

- Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước để đào tạo, trao đổi kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ. Thúc đẩy hợp tác với các trung tâm khoa học và công nghệ hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...; tổ chức các hội nghị, triển lãm quốc tế và xây dựng mạng lưới kết nối giữa doanh nghiệp khởi nghiệp, nhà khoa học và các tổ chức quốc tế.

9. Triển khai đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan của Đảng

- Triển khai thực hiện cải cách hành chính toàn diện trong Đảng tạo bước đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trong tất cả các lĩnh vực công tác gắn với triển khai thực hiện phương châm “Triển khai toàn diện chuyển đổi số - Ứng dụng hiệu quả từng hoạt động”.

- Trang bị hoàn chỉnh hạ tầng số, xây dựng ứng dụng và nền tảng số phục vụ công tác, số hóa dữ liệu dùng chung của cơ quan Đảng.

- Triển khai thực hiện các công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Ủy ban Nhân dân Thành phố và tổ chức đảng trực thuộc trên môi trường số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển chính quyền số, hạ tầng số, dữ liệu số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục... phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ đạo Thành phố về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, cấp dưới và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực: Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

2. Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn tại đơn vị; tiếp tục, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, người lao động tại đơn vị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả (phát triển hạ tầng số, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực...).

- Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Thường vụ Đảng ủy; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Đảng ủy cấp trên tiến hành; tổ chức sơ kết, tổng kết ở cấp cơ sở (định kỳ 06 tháng, 01 năm) đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, đảng viên, người lao động... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy:

- Văn phòng Đảng ủy, phân công nhân sự có trình độ năng lực về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện công tác này; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban Tổ chức Đảng ủy: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Tham mưu chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy: Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động trong toàn Đảng bộ; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền trên báo chí, mạng xã hội và nội bộ các cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

4. Giao cho Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin báo cáo trên Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 204 của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu trên Hệ thống, đảm bảo đúng tiến độ. Định kỳ ngày, tháng, 3 tháng, 6 tháng, 01 năm tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Thành phố. Hằng năm, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2,5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn trên phạm vi toàn Đảng bộ; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đồng chí Nguyễn Văn Được, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Xuân



PHỤ LỤC

BẢNG MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ THEO TỪNG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 12 -CTr/HĐ/ĐU ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
1) Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G	$\geq 95\%$	100%	-		
2	Tỷ lệ phủ sóng 6G	-	-	Đạt 50%	Đạt 80%	Đạt 100%
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	Có $\geq 60\%$	100%	-	-	-
4	Trung tâm an ninh mạng cấp Thành phố giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	Hình thành Trung tâm an ninh mạng đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định	Duy trì hoạt động hiệu quả	Duy trì hoạt động hiệu quả	Duy trì hoạt động hiệu quả	Duy trì hoạt động hiệu quả
2) Phát triển nguồn lực						
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho KH-CN, ĐMST	Bố trí ít nhất 4% - 5%	$\geq 2\%$	$\geq 2,5\%$	$\geq 3\%$	$\geq 3,5\%$
2	Tỷ lệ chi cho KH-CN, ĐMST và CDS trên GRDP	Đạt 2%	Đạt 3%	Đạt 3%	Đạt 3%	Đạt 3%
2.1	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	Đạt 2% GRDP	Đạt 2% GRDP	Đạt 2% GRDP	Đạt 2% GRDP	Đạt 2% GRDP

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
2.2	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí cho nghiên cứu phát triển (R&D)	> 60%	> 60%	> 60%	> 60%	> 60%
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 85%	100%	100%	-	-
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức Thành phố được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%	-	-	-	-
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành	≥ 85%	100%	100%	-	-
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số (y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông)	≥ 82%	90%	95%	97%	99%
7	Tỷ lệ người thực hiện công tác nghiên cứu KH, phát triển CN, ĐMST trên 01 vạn dân	≥ 11 người	≥ 15 người	≥ 25 người	≥ 33 người	≥ 54 người
8	Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu	-	-	-	Hình thành “cụm chuyên gia”	Hình thành “cụm chuyên gia”

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...)	-	-	-	80%	≥ 90%
10	Vị thế về KH, CN, ĐMST, CDS	-	-	Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao khu vực Đông Nam Á	-	- Thành phố Hồ Chí Minh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngang tầm Châu Á. - Địa phương có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu.
11	Thu nhập bình quân đầu người	-	-	-	-	Cao nhất cả nước
3) Phát triển khoa học, công nghệ						
1	Tỷ lệ đóng góp TFP vào tăng trưởng kinh tế	-	Ở mức trên 55%	-	-	Ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương
2	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới	Xây dựng lộ trình hình thành ít nhất	Hình thành ít nhất 05 trung tâm	-	-	Có ít nhất 05 trung tâm

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
	sáng tạo tiệm cận trình độ quốc tế (CoE) trong các lĩnh vực trọng tâm	02 Trung tâm				đạt chuẩn quốc tế
3	Số lượng cán bộ nghiên cứu KH&CN toàn Thành phố	≥ 1.100	≥ 1.100	≥ 1.400	≥ 2.000	≥ 3.000
4	Số lượng doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn	≥ 120	≥ 120	≥ 200	≥ 300 (trong đó $\geq 10\%$ doanh nghiệp công nghệ số nội địa vươn tầm khu vực)	≥ 450
5	Số lượng tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Thành phố	≥ 12	≥ 12	≥ 12	≥ 12	≥ 12
6	Số lượng công trình KH&CN cấp thành phố được nghiệm thu (mỗi năm)	≥ 40	≥ 40	≥ 80	≥ 120	≥ 160
7	Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố triển khai (mỗi năm)	≥ 50	≥ 50	≥ 80	≥ 120	≥ 160
8	Tỷ lệ kết quả KH&CN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	$\geq 45\%$	$\geq 60\%$	$\geq 75\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$
9	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp	≥ 60	≥ 60	≥ 100	≥ 150	≥ 250

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
	hữu ích của chủ thể tại Thành phố (mỗi năm)					
10	Phần đầu có tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh	$\geq 15\%$	$\geq 25\%$	$\geq 40\%$	$\geq 60\%$	$\geq 80\%$
11	Số lượng bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại Thành phố được đăng trên hệ thống Scopus/ISI (mỗi năm)	≥ 2.300	≥ 3.500	≥ 4.000	≥ 4.500	≥ 5.000
12	Số lượng công trình đạt giải thưởng KH&CN cấp quốc gia/khu vực (mỗi năm)	≥ 02	≥ 03	≥ 05	≥ 8	≥ 10
13	Làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ số	-	-	Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường,	-	-

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
				đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân		
14	Ứng dụng công nghệ hiện đại	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai, ...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống camera thông minh...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh...); nâng cao chất lượng sống người dân (app công dân số...)	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai, ...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống camera thông minh...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh...); nâng cao chất lượng sống người dân (app công dân số...)	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai, ...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống camera thông minh...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh...); nâng cao chất lượng sống người dân (app công dân số...)	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai, ...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống camera thông minh...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh...); nâng cao chất lượng sống người dân (app công dân số...)	- Là đầu tàu về công nghệ mũi nhọn (AI, robot, vật liệu mới, sinh học...), sở hữu công trình nghiên cứu tầm vóc, ứng dụng rộng rãi. - Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS ở mức độ cao trong hệ thống đăng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công. - Vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giám phát thái, sử dụng năng lượng xanh.

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
15	Trung tâm R&D trọng điểm thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	-	-	-	Có 15 - 20 trung tâm	-
16	Trung tâm R&D hoặc ĐMST của thành phố đạt uy tín trong nước, kết nối quốc tế	-	-	-	Có 07 - 10 trung tâm	-
4) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo						
1	Vị thế hệ sinh thái ĐMST của Thành phố	-	-	-	-	Phần đầu tiệm cận nhóm 50 đô thị dẫn đầu trên thế giới
2	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	≥ 130	≥ 300	≥ 500	≥ 700	≥ 1.000
3	Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo (mỗi năm)	-	-	-	≥ 400	≥ 500
4	Số lượng vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo	≥ 24	≥ 20	≥ 25	≥ 30	≥ 35
5	Tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới quy trình, cải tiến mô hình kinh doanh	$\geq 18\%$ (được hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới quy trình, cải tiến mô hình kinh doanh, chuyển đổi số)	$\geq 30\%$	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
6	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (mỗi năm)	≥ 30	≥ 60	≥ 150	≥ 300	≥ 500
7	Số lượng dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố (mỗi năm)	≥ 100	≥ 300	≥ 350	≥ 400	≥ 450
8	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại Thành phố (mỗi năm)	≥ 12	≥ 20	≥ 50	≥ 100	≥ 200
9	Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo (mỗi năm)	≥ 130	≥ 300	≥ 700	≥ 1.200	≥ 1.800
10	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển các với viện/trường	$\geq 13\%$	$\geq 25\%$	$\geq 40\%$	$\geq 60\%$	$\geq 80\%$
11	Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận	≥ 150	Trung bình mỗi năm ≥ 150	Mỗi năm ≥ 200	Mỗi năm ≥ 220	Mỗi năm ≥ 250
12	Trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm thu hút đầu tư	-	-	-	Có 15 - 20 trung tâm	-

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
5) Phát triển chuyển đổi số						
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố	$\geq 0,63$	$\geq 0,75$	$\geq 0,85$	$\geq 0,92$	Đạt 1,0
2	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	$\geq 80\%$	100%	-	-	-
3	Tỷ lệ TTHC liên quan đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh thực hiện trực tuyến	100%	100%	-	-	-
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	$\geq 80\%$	100%	-	-	-
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	$\geq 80\%$	100%	-	-	-
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	$\geq 85\%$	100%	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	$\geq 75\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$	100%	100%

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
	Thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây					
9	Tỷ lệ CSDL Thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương	$\geq 55\%$	$\geq 80\%$	100%	100%	100%
10	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực/nền tảng chia sẻ dữ liệu	$\geq 65\%$ tích hợp với trực liên thông dữ liệu Thành phố	$\geq 85\%$ tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	100% tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	100% tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	100% tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 40\%$	$\geq 60\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%
12	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID)	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$ (từ 14 tuổi trở lên)	$\geq 95\%$	100%	100%
13	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	$\geq 3\%$	$\geq 10\%$	Đạt 20%	Đạt 30%	Đạt 40%
14	Quy mô kinh tế số trên GRDP	Đạt $\geq 15\%$	Đạt $\geq 30\%$	Đạt 40%	Đạt 45%	Đạt 50%
15	Ứng dụng thương mại điện tử	Đẩy mạnh	Tiếp tục đẩy mạnh	Tiếp tục đẩy mạnh	Tiếp tục đẩy mạnh	Tiếp tục đẩy mạnh
16	Trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố	-	-	Xây dựng các trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố đóng vai trò như “bộ não số”	Các Trung tâm điều hành thông minh thành phố <u>thực sự</u> đóng vai trò là “bộ não số” của	Duy trì/nâng cấp trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố đóng vai trò thực sự

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
				của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công	địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công	là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực
17	Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng	Các tổ chức Đảng hoàn thành tốt mục tiêu Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng	Các tổ chức Đảng hoàn thành tốt mục tiêu Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng	-	-	-
18	Phát triển đô thị thông minh	Xây dựng lộ trình hình thành ít nhất 03 đô thị thông minh khu vực Thành phố	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử	Hình thành cụm chuyên gia công nghệ		- Vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh; - Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa

STT	Chỉ tiêu/Giai đoạn	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
						ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công
19	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội	-	-	-	-	Đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích
20	Hội nhập quốc tế về công nghệ, du lịch	-	-	-	-	Hội nhập sâu với mạng lưới đô thị thông minh toàn cầu, là điểm đến của hợp tác quốc tế về công nghệ, du lịch